

Bản án số: 19/2022/HS-ST

Ngày: 31/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trung và bà Nguyễn Thị N.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Hóa- Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2022, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 18/3/2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh năm 1982 tại huyện TK, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn AL, xã DC, huyện TK, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn S, sinh năm 1951 và Vũ Thị B, sinh năm 1952; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1983 (Đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 01/6/2009 Công an huyện TK ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 55/QĐ-XPHC đối với Phạm Văn Đ về hành vi: Đánh bạc (Ngày 08/6/2009 Đ chấp hành xong quyết định- Đã được xóa), Ngày 29/12/2011 Phạm Văn Đ phạm tội: Đánh bạc (Số tiền sử dụng để đánh bạc 22.220.000 đồng), Bản án số 20/2012/HSST ngày 07/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện TK xử phạt Đ 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Đ đã chấp hành xong bản án - Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/11/2021 đến ngày 04/11/2021, tạm giam từ ngày 04/11/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Xuân N;

+ Anh Phạm Văn M;

+ Chị Bùi Thị L;

Anh N, anh M, chị L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ là người sử dụng ma túy, loại ma túy đá. Chiều ngày 01/11/2021 Đ cùng anh Lê Xuân N, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn PK, xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương là bạn quen biết đi chơi ở thị trấn GL. Sau đó N và Đ đến phòng 304 nhà nghỉ TĐ thuộc khu X, thị trấn GL gặp bạn là anh Phạm Văn M, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn QH, xã TN, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Cả 03 ngồi chơi nói chuyện. Một lúc sau N có việc nên đi về trước. Đ và M rủ nhau đi chơi game tại quán Internet TT 2 thuộc thôn PK, xã HH, huyện GL. Đến gần 18 giờ cùng ngày, cả hai không chơi nữa và đi về quán nước tại ngã tư thị trấn GL ngồi uống nước. Lúc này Đ nảy sinh ý định mượn xe máy của M để đi mua ma túy đá sử dụng một mình. Đ hỏi mượn xe máy của M và bảo đi có việc, một lúc sẽ quay lại trả. M đồng ý và ngồi đợi ở quán nước. Sau đó, Đ đi xe máy một mình đến thành phố HD với mục đích tìm mua ma túy đá để sử dụng. Khi đi đến khu vực gần ngã tư (có đèn tín hiệu giao thông) thuộc xã LH, thành phố HD thì Đ nhìn thấy một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi địa chỉ đang đi bộ, trông có biểu hiện giống người nghiện ma túy. Đ dừng lại và nói chuyện thì biết người đàn ông này cũng nghiện ma túy đá nên Đ đã nói với người đàn ông là *“đang muốn mua 300.000 đồng ma túy đá mà không biết mua ở đâu”*. Nghe Đ nói vậy người đàn ông nói *“đưa tiền đây, tao bán cho”*. Đ lấy trong người ra số tiền 300.000 đồng đưa cho người đàn ông. Nhận tiền xong, người đàn ông đưa lại cho Đ 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong có chứa ma túy đá rồi bỏ đi luôn. Đ cầm túi ma túy đá vừa mua được cất vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi xe máy quay về chỗ M đang đợi. Khi gặp nhau, Đ nhờ M chở về gần khu vực nhà nghỉ TĐ thuộc khu X, thị trấn GL. Khi đến nơi thì Đ xuống xe, còn M đi xe máy về. Đ lấy túi ma túy đá trong túi quần ra cầm ở tay trái rồi đi bộ về phía nhà nghỉ TĐ, mục đích thuê phòng để sử dụng. Hồi 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi Đ đang đi ở đường khu X, thị trấn GL thì bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc phối hợp cùng Công an thị trấn GL phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái Đ đang cầm 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (*Niêm phong ký hiệu M*). Đ khai nhận là ma túy đá, cất giấu để sử dụng. Ngoài ra, Đ đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 7A, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 865367040306166, số IMEI 2: 865367040306174, có lắp thẻ sim số thuê bao là 0385.266.396 mang theo để sử dụng. Quá trình bắt giữ có chị Bùi Thị L, sinh năm 1992; trú tại khu X, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương là người làm chứng.

Tại Kết luận giám định số 590/KLGĐ-PC09 ngày 03/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương đã kết luận:

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M, ghi thu của Phạm Văn Đ, gửi đến giám định khối lượng là 0,748g (*Không thấy bảy trăm bốn mươi tám gam*) là ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 25/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ N quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự (BLHS); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2021; Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M được hoàn lại sau giám định; Trả lại cho Phạm Văn Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi7A, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 865367040306166, số IMEI 2: 865367040306174, có lắp thẻ sim số thuê bao là 0385.266.396; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định nội dung bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc và quyết định truy tố, luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và một số tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 20 phút ngày 01/11/2021, tại khu X, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn Đ có hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn tay trái 01 túi ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,748 gam thì bị phát hiện bắt quả tang. Đ cất giấu Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện để có ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, tổng khối lượng chất ma túy bị cáo cất giấu là 0,748 gam, loại Methamphetamine. Do đó, VKSND huyện Gia Lộc truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại lớn về nhiều mặt, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ma túy nói chung trong đó Methamphetamine nói riêng có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội. Nó không chỉ là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS mà còn là nguồn phát sinh các loại vi phạm, tội phạm khác. Do đó cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Văn S là thương binh, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ giải phóng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Số ma túy được hoàn lại sau giám định là 0,712 gam Methamphetamine, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M được hoàn lại sau giám định, đây là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi7A, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 865367040306166, số IMEI 2: 865367040306174, có lắp thẻ sim số thuê bao là 0385.266.396, do Đ tự nguyện giao nộp, xét thấy đây không phải vật chứng của vụ án, là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật.

[9] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Phạm Văn Đ khai đã mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi địa chỉ tại khu vực gần ngã tư (có đèn tín hiệu giao thông) thuộc xã LH, thành phố HD, quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý. Do đó, HĐXX không xem xét.

[10] Trong quá trình điều tra, có thời điểm bị can Phạm Văn Đ trình bày chiều ngày 01/11/2021, Đ có cùng Lê Xuân N và Phạm Văn M sử dụng ma túy tại phòng 304 nhà nghỉ TĐ, sau đó Đ được M nhờ và đưa tiền để mua ma túy hộ M. Đ đã sử dụng điện thoại của Đ liên lạc với đối tượng theo Đ trình bày tên là H1 ở làng G, xã QN, huyện TK, tỉnh Hải Dương để nói chuyện hỏi mua ma túy, sau đó gặp H1 tại khu vực gần ngã tư (có đèn tín hiệu giao thông) đi vào xã LH, thành phố HD để mua ma túy của H1. Tuy nhiên sau đó Đ không thừa nhận những nội dung như đã trình bày trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc đã tiến hành điều tra, xác minh, tổ chức cho đối chất giữa Đ với N và M, xác minh đối tượng H1, nhưng không có chứng cứ chứng minh những nội dung như Đ trình bày trên nên không có căn cứ xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, các Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 0,712 gam Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M được hoàn lại sau giám định, được đựng trong phong bì thư dán kín niêm phong số 590/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc. Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi7A, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 865367040306166, số IMEI 2: 865367040306174, có lắp thẻ sim số thuê bao là 0385.266.396.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 21/02/2022).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Giang